

Industrial Waste Program



Khảo sát toàn diện dành cho người dùng công nghiệp thuộc Chương trình chất thải công nghiệp quận King

Quận King đang tiến hành khảo sát hàng ngàn công ty có thể có nước thải đưa vào hệ thống cống vệ sinh của quận. Hệ thống cống vệ sinh là hệ thống đường ống dẫn nước thải từ nhà vệ sinh, bồn rửa, cống rãnh, khu vực làm việc và nước mưa chảy từ khu vực công nghiệp tại các tòa nhà dân cư và phi dân cư.

Theo quy định bởi Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA), Quận King phải tiến hành khảo sát này **và tất cả doanh nghiệp được yêu cầu tham gia trả lời**. Nước thải mà doanh nghiệp của Quý vị xả vào hệ thống cống vệ sinh sẽ được đưa đến nhà máy xử lý nước thải của quận, tại đây nước thải sẽ được xử lý trước khi đổ vào Puget Sound. Khảo sát này là một trong những cách thức mà quận King và các doanh nghiệp đang hợp tác vì một nguồn nước sạch.

Hướng dẫn quan trọng để thực hiện khảo sát

- Người hiểu rõ về mức sử dụng nước tại công ty của Quý vị nên phụ trách thực hiện khảo sát. Nếu người đó **KHÔNG** phải là Quý vị, vui lòng gửi cho người phù hợp đường dẫn này, tên người dùng và mật khẩu để họ có thể tiếp tục từ nơi Quý vị dừng lại.
- Tất cả các mục có dấu sao (*) là bắt buộc trả lời.
- Vào cuối bài khảo sát, Quý vị sẽ được yêu cầu duyệt lại phần trả lời, chỉnh sửa nếu cần và sau đó ký tên để xác nhận rằng thông tin Quý vị cung cấp là đúng, chính xác và đầy đủ.
- Bài khảo sát phải được duyệt lại và ký tên bởi đại diện được ủy quyền của cơ sở hoặc doanh nghiệp của Quý vị, như chủ sở hữu, người quản lý hoặc giám đốc điều hành, theo định nghĩa trong điều luật 28.82.05 của quận King. Nếu người đó **KHÔNG** phải là Quý vị, vui lòng gửi cho người phù hợp đường dẫn này, tên người dùng và mật khẩu khi Quý vị đi đến phần cuối của bài khảo sát để họ có thể duyệt lại và ký tên.
- Vui lòng gửi bản khảo sát giấy đã hoàn thành của Quý vị đến địa chỉ bên dưới:
King County Industrial User Survey
Attn: Spencer Garrison
PRR, Inc.
1501 4th Ave Suite 550
Seattle, WA 98101

Quận King đã thuê PRR, một công ty độc lập, để hỗ trợ chúng tôi thực hiện khảo sát quan trọng này. Nếu Quý vị có thắc mắc, lo ngại hoặc cần hỗ trợ thêm về việc truy cập, in ra và gửi lại khảo sát giấy, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ www.kingcounty.gov/wtd/industrial-user-survey, email: iusurvey@kingcounty.gov, hoặc gọi số: 888-588-8515.

Đăng nhập

Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu được cung cấp trong thư mời. Mật khẩu có phân biệt chữ hoa và chữ thường. Nhập chính xác như thông tin trong thư mời.

Tên người dùng*: _____

Mật khẩu*: _____

Thông tin liên lạc

1) Tên công ty*: _____

2) Tên, địa chỉ email và số điện thoại của người phụ trách chính thực hiện khảo sát:

Tên*: _____

Họ*: _____

Chức danh hoặc vai trò*: _____

Địa chỉ email*: _____

Số điện thoại (kèm mã vùng)*: _____

Số máy lẻ: _____

3) Có ai khác ngoài Quý vị, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trong khảo sát này không, ví dụ chủ sở hữu, người quản lý, giám đốc điều hành hoặc tương đương?

☐ Không

☐ Có

Vào cuối bài khảo sát, người này sẽ được yêu cầu duyệt lại và ký tên để xác nhận rằng thông tin cung cấp là đúng, chính xác và đầy đủ.

3a) Tên và thông tin liên lạc của chủ sở hữu, người quản lý, giám đốc điều hành hoặc tương đương chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trong khảo sát này:

Tên*: _____

Họ*: _____

Chức danh hoặc vai trò*: _____

Địa chỉ email*: _____

Số điện thoại (kèm mã vùng)*: _____

Số máy lẻ: _____

Thông tin tổ chức

4) Có bao nhiêu nhân sự làm việc tại cơ sở của Quý vị?

- ☐ 1 - 49
- ☐ 50 - 99
- ☐ 100 - 199
- ☐ 200 - 499
- ☐ 500 - 999
- ☐ 1,000 - 4,999
- ☐ 5,000 - 9,999
- ☐ 10,000+

5) Cơ sở của Quý vị hoạt động bao nhiêu ngày một tuần?

- ☐ 1 ngày
- ☐ 2 ngày
- ☐ 3 ngày
- ☐ 4 ngày
- ☐ 5 ngày
- ☐ 6 ngày
- ☐ 7 ngày

6) Doanh nghiệp có đặt cơ sở chính tại nhà Quý vị?

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Khác (vui lòng cho biết): _____

Quy trình và Hạng mục

7) Vui lòng chọn TẤT CẢ quy trình và hạng mục kinh doanh diễn ra tại cơ sở của Quý vị. HÃY CUỘN XƯỚNG HẾT ĐỂ XEM TOÀN BỘ DANH SÁCH.*

Danh sách tiếp tục ở trang kế.

- | | | |
|---|---|---|
| ☐ Sản xuất chất kết dính | ☐ Công nghệ sinh học | ☐ Sơn phết cuộn dây |
| ☐ Quản lý điều hành | ☐ Xưởng đóng tàu | ☐ Tạo hình đồng |
| ☐ Tạo hình nhôm | ☐ Xưởng bia | ☐ Các sản phẩm từ sữa (như phô mai, sữa) |
| ☐ Sửa chữa ô tô | ☐ Nhà máy sản xuất giấy & bìa cứng | ☐ Nha khoa |
| ☐ Tiệm bánh | ☐ Sản xuất lon | ☐ Xưởng rượu |
| ☐ Sản xuất pin | ☐ Sản xuất muối than | ☐ Phòng mạch bác sĩ |
| ☐ Đóng chai đồ uống | ☐ Chỉnh xương | ☐ Tiệm giặt khô |
| ☐ Sản xuất dầu diesel sinh học | ☐ Khai thác than đá | |

☐ Sản xuất các thành phần điện và điện tử	☐ Chế biến thịt (đủ loại)	☐ In ấn
☐ Mạ điện	☐ Lọc sản phẩm phụ từ thịt	☐ Sản xuất bột giấy, giấy và bìa cứng
☐ Sản xuất thuốc nổ	☐ Sản xuất kim loại	☐ Sản ga đường sắt
☐ Chế biến thủy hải sản	☐ Hoàn thiện kim loại	☐ Bán lẻ
☐ Chế biến và đóng gói thực phẩm	☐ Gia công kim loại	☐ Sản xuất cao su
☐ Cơ sở dịch vụ thực phẩm	☐ Khuôn và đúc kim loại	☐ Trường học - Nhà trẻ/Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở
☐ Xưởng đúc (khuôn và đúc kim loại)	☐ Chế tạo cấp độ vi mô hoặc nano	☐ Trường học - Trung học phổ thông
☐ Sản xuất thủy tinh	☐ Lắp đặt quân sự	☐ Trường học - Cao đẳng hoặc đại học
☐ Sản phẩm thủy tinh (thương mại hoặc nghệ thuật, ví dụ thổi tạo hình thủy tinh)	☐ Định hình kim loại màu và bột kim loại	☐ Trường học - Trường dạy nghề
☐ Hóa chất cao su và gỗ	☐ Sản xuất kim loại màu	☐ Sản xuất xà phòng và chất tẩy rửa
☐ Bệnh viện/Phòng khám	☐ Chiết xuất dầu khí	☐ Vận hành máy phát điện hơi nước
☐ Giặt ủi công nghiệp	☐ Sản xuất hóa chất hữu cơ, nhựa và sợi tổng hợp	☐ Nhà máy dệt
☐ Chế tạo mực in	☐ Pha chế sơn	☐ Xử lý sản phẩm gỗ
☐ Sản xuất hóa chất vô cơ	☐ Vật liệu tráng lát và lợp mái (nhựa đường và hắc ín)	☐ Vệ sinh thiết bị vận chuyển
☐ Sản xuất sắt thép	☐ Phun thuốc diệt côn trùng	☐ Trạm thú y
☐ Chế tác hoặc sửa chữa trang sức	☐ Sản xuất, pha chế và đóng gói hóa chất diệt côn trùng	☐ Tái chế chất thải
☐ Phòng thí nghiệm (thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển)	☐ Sản xuất thức ăn cho thú cưng	☐ Vận chuyển chất thải
☐ Bón phân và chăm sóc cỏ	☐ Pha trộn dầu mỡ	☐ Xử lý chất thải
☐ Thuộc da và hoàn thiện sản phẩm da	☐ Tinh chế dầu mỡ	☐ Xưởng rượu vang
☐ Giặt vải lanh	☐ Sản xuất dược phẩm	☐ Khác (vui lòng cho biết: _____)
☐ Trồng/chế biến cần sa	☐ Xử lý ảnh và phim	_____
	☐ Đúc và tạo hình nhựa	_____
	☐ Tráng men đồ sứ	_____

Nguyên vật liệu tại nơi làm việc

8) Quý vị có axit và/hoặc chất ăn mòn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 9)	8a) Quý vị có 55 gallon (một thùng) hoặc nhiều hơn axit và/hoặc chất ăn mòn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 9)	8b) Axit và/hoặc chất ăn mòn có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
9) Quý vị có dầu/mỡ động thực vật tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 10)	9a) Quý vị có 275 gallon (một thùng lớn hoặc năm thùng phuy) hoặc nhiều hơn dầu/mỡ động thực vật tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 10)	9b) Dầu/mỡ động thực vật có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
10) Quý vị có chất làm mát tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 11)	10a) Quý vị có 55 gallon (một thùng) hoặc nhiều hơn chất làm mát tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 11)	10b) Chất làm mát có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết

11) Quý vị có mực in và/hoặc thuốc nhuộm tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 12)	11a) Quý vị có 55 gallon (một thùng) hoặc nhiều hơn mực in và/hoặc thuốc nhuộm tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 12)	11b) Mực in và/hoặc thuốc nhuộm có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
12) Quý vị có nhiên liệu (xăng, dầu diesel, dầu diesel sinh học) tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 13)	12a) Quý vị có 100 gallon (hai thùng) hoặc nhiều hơn nhiên liệu (xăng, dầu diesel, dầu diesel sinh học) tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 13)	12b) Nhiên liệu (xăng, dầu diesel, dầu diesel sinh học) có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
13) Quý vị có nhớt và/hoặc dầu hỏa tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 14)	13a) Quý vị có 100 gallon (hai thùng) hoặc nhiều hơn nhớt và/hoặc dầu hỏa tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 14)	13b) Nhớt và/hoặc dầu hỏa có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết

14) Quý vị có hóa chất hữu cơ khác (không hòa tan) tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 15)	14a) Quý vị có 10 gallon hoặc nhiều hơn các loại hóa chất hữu cơ khác (không hòa tan) tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 15)	14b) Có loại hóa chất hữu cơ nào khác (không hòa tan) từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
15) Quý vị có dung môi tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 16)	15a) Quý vị có 10 gallon dung môi hoặc nhiều hơn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 16)	15b) Dung môi có từng được thải vào hệ thống cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
16) Quý vị có xà phòng hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 17)	16a) Quý vị có 275 gallon (một thùng hoặc năm thùng phuy) hoặc nhiều hơn xà phòng hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 17)	16b) Ngoài phòng tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay và phòng ăn; xà phòng hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng có từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết

17) Quý vị có dung dịch mạ và/hoặc anod hóa tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 18)	17a) Quý vị có một gallon hoặc nhiều hơn dung dịch mạ và/hoặc anod hóa tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 18)	17b) Các dung dịch mạ và/hoặc anod hóa có từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
18) Quý vị có sơn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 19)	18a) Quý vị có 55 gallon (một thùng) sơn hoặc hơn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 19)	18b) Sơn có từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
19) Quý vị có thuốc diệt côn trùng tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 20)	19a) Quý vị có 10 gallon thuốc diệt côn trùng hoặc hơn tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 20)	19b) Thuốc diệt côn trùng có từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết
20) Quý vị có xử lý cặn tại nơi làm việc không? Cặn đã được xử lý là chất rắn lắng xuống đáy bể sau khi qua một quá trình xử lý (ví dụ: điều chỉnh chất keo tụ/polyme/pH) để loại bỏ chất gây ô nhiễm.* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 21)	20a) Quý vị có 100 pound cặn đã được xử lý trở lên tại nơi làm việc không?* ☐ Có ☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 21)	20b) Cặn đã được xử lý có từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?* ☐ Có ☐ Không ☐ Tôi không biết

21) Hiện tại hoặc trước đây Quý vị có lưu trữ axit perfluorooctanoic (PFOA), perfluorooctane sulfonate (PFOS), các chất per- & polyfluoroalkyl (PFAS), 6PPD và/hoặc 6PPD-Q tại cơ sở của Quý vị không?

Để biết thêm thông tin về PFOA/PFOS/PFAS, vào trang <https://kingcounty.gov/en/shared-topics/health-safety/pfas-forever-chemicals>.

Để biết thêm thông tin về 6PPD/6PPD-Q, vào trang <https://doh.wa.gov/community-and-environment/contaminants/6ppd-and-6ppdq>.

☐ Có

☐ Không (**Nếu Không, hãy đến câu số 22**)

☐ Tôi không biết

21a) Quý vị đang có/đã có những chất gì tại nơi làm việc? Có thể chọn nhiều hơn một.*

☐ PFOA

☐ PFOS

☐ PFAS

☐ 6PPD

☐ 6PPD-Q

21b) Có bất kỳ chất nào trong số này từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?*

☐ Có

☐ Không

☐ Tôi không biết

22) Quý vị có đang hoặc đã từng sử dụng và/hoặc sản xuất các sản phẩm có thể chứa axit perfluorooctanoic (PFOA), perfluorooctane sulfonat (PFOS), các chất per- & polyfluoroalkyl (PFAS), 6PPD và/hoặc 6PPD-Q trong tổ chức của mình?*

(Ví dụ, nhưng không giới hạn ở: bột chữa cháy; chất ức chế hạt mịn trong mạ crôm; chất chống bám bẩn thương mại; bụi và các hạt lốp xe)

☐ Có

☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 23)

☐ Tôi không biết

22a) Những chất nào chứa trong các sản phẩm mà cơ sở của Quý vị sử dụng và/hoặc sản xuất? Có thể chọn nhiều hơn một.*

☐ PFOA

☐ PFOS

☐ PFAS

☐ 6PPD

☐ 6PPD-Q

22b) Có sản phẩm nào chứa các chất này từng được thải vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?*

☐ Có

☐ Không

☐ Tôi không biết

23) Quý vị có đang hoặc đã từng tiếp nhận các sản phẩm có thể chứa axit perfluorooctanoic (PFOA), perfluorooctane sulfonat (PFOS), và/hoặc các chất per- & polyfluoroalkyl (PFAS), 6PPD và/hoặc 6PPD-Q không?*

☐ Có

☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 24)

☐ Tôi không biết

23a) Cơ sở của Quý vị tiếp nhận chất thải từ những chất nào? Có thể chọn nhiều hơn một.*

☐ PFOA

☐ PFOS

☐ PFAS

☐ 6PPD

☐ 6PPD-Q

23b) Việc tiếp nhận chất thải này có từng dẫn đến việc thải các chất này vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp, tràn đổ hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?*

☐ Có

☐ Không

☐ Tôi không biết

24) Cơ sở của Quý vị có bị nhiễm axit perfluorooctanoic (PFOA), perfluorooctane sulfonate (PFOS) và/hoặc các chất per- & polyfluoroalkyl (PFAS), 6PPD và/hoặc 6PPD-Q không?*

☐ Có

☐ Không (**Nếu Không, hãy đến câu số 25**)

☐ Tôi không biết

24a) Cơ sở của Quý vị bị ô nhiễm bởi những chất nào? Có thể chọn nhiều hơn một.*

☐ PFOA

☐ PFOS

☐ PFAS

☐ 6PPD

☐ 6PPD-Q

24b) Tình trạng nhiễm bẩn tại cơ sở có từng dẫn đến việc thải các chất này vào cống vệ sinh trong quá trình sản xuất, dọn dẹp, tràn đổ, hoặc dưới dạng cặn bã của sản phẩm không?*

☐ Có

☐ Không

☐ Tôi không biết

25) Có bất kỳ chất thải nguy hại nào khác tại nơi làm việc (ngoài những chất Quý vị vừa được hỏi) có thể đã được đưa vào hệ thống cống vệ sinh không? Vui lòng liệt kê loại chất thải, khối lượng và đơn vị ước tính, và liệu chất thải đó có được đưa vào cống vệ sinh hay không.

Nếu không có chất thải nguy hại nào khác tại nơi làm việc, vui lòng bỏ qua câu hỏi này.

	Loại chất thải nguy hại	Khối lượng và đơn vị ước tính	Có từng xả vào hệ thống cống vệ sinh không?		
			Có	Không	Tôi không biết
1			☐	☐	☐
2			☐	☐	☐
3			☐	☐	☐
4			☐	☐	☐
5			☐	☐	☐

26) Quý vị có mã số nhận dạng "chất thải nguy hại" của Washington State Department of Ecology (tạm dịch: Sở sinh thái tiểu bang Washington), còn gọi là mã số EPA/tiểu bang không?

Ví dụ: Mã số của nguồn tạo thải chất thải nguy hại: WAD9801123482*

☐ Có - vui lòng ghi rõ mã số nhận dạng của Quý vị: _____

☐ Không

☐ Tôi không biết

27) Quý vị dự đoán sẽ có thay đổi nào sau đây trong vòng hai đến năm năm tới? Có thể chọn nhiều hơn một.*

☐ Lượng nước thải công nghiệp phát sinh tăng hơn 20%

☐ Lượng nước thải công nghiệp phát sinh giảm hơn 20%

☐ Mở rộng cơ sở

☐ Dời vào khu vực dịch vụ cống thoát nước của quận King

☐ Dời khỏi khu vực dịch vụ cống thoát nước của quận King

☐ Những thay đổi quan trọng khác trong sản xuất: _____

☐ Không điều nào nói trên

28) Ngoài phòng tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay và phòng ăn, cơ sở của Quý vị có xả nước thải vào hệ thống cống vệ sinh không?*

☐ Có

☐ Không (Nếu Không, hãy đến câu số 29)

28a) Quý vị có nêu rằng cơ sở của Quý vị không xả nước thải vào cống vệ sinh ngoại trừ nước thải từ phòng tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay và phòng ăn. Có đúng vậy không?*

☐ Có (Nếu Có, ĐẾN BƯỚC XEM LẠI Ở TRANG CUỐI - Quý vị không cần phải hoàn thành các câu hỏi còn lại)

☐ Không

29) Vui lòng ước tính lượng nước thải trung bình hàng ngày của cơ sở Quý vị từ tất cả quy trình kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn ở nước làm mát, nước rửa và nước dùng để lau dọn, vệ sinh. Không bao gồm nước thải từ phòng tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay và phòng ăn.*

☐ Dưới 100 gallon mỗi ngày (khoảng 400 lít)

☐ Từ 100 đến 999 gallon mỗi ngày (khoảng 400 đến 3,999 lít)

☐ Từ 1,000 đến 9,999 gallon mỗi ngày (khoảng 4,000 đến 39,999 lít)

☐ Từ 10,000 đến 24,999 gallon mỗi ngày (khoảng 40,000 đến 99,999 lít)

☐ Từ 25,000 gallon trở lên mỗi ngày (khoảng 100,000 lít)

Hóa đơn cống thải

Đối với những câu hỏi sau, vui lòng tham khảo hóa đơn nước thải hoặc nước sạch mới nhất của cơ sở Quý vị. Vui lòng chia sẻ càng nhiều thông tin càng tốt cho mỗi câu hỏi.

Xin lưu ý: một số khu vực pháp lý có hóa đơn dịch vụ cống thải riêng, trong khi một số khác lại bao gồm hóa đơn dịch vụ cống thải trên cùng hóa đơn với hóa đơn nước.

30) Nhà cung cấp dịch vụ thoát nước:*

Danh sách tiếp tục ở trang kế.

- | | |
|---|--|
| ☐ Alderwood Water & Wastewater District (Cơ quan cấp thoát nước Alderwood) | ☐ Cross Valley Water District (Cơ quan dịch vụ nước Cross Valley) |
| ☐ Cedar River Water & Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Cedar River) | ☐ Highlands Sewer District (Cơ quan thoát nước Highlands) |
| ☐ Thành phố Algona | ☐ Lakehaven Water & Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Lakehaven) |
| ☐ Thành phố Auburn | ☐ Muckleshoot Indian Tribe |
| ☐ Thành phố Bellevue | ☐ Northeast Sammamish Sewer & Water District (Cơ quan cấp thoát nước Northeast Sammamish) |
| ☐ Thành phố Black Diamond | ☐ Northshore Utility District (Cơ quan tiện ích công cộng Northshore) |
| ☐ Thành phố Bothell | ☐ Olympic View Water and Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Olympic View) |
| ☐ Thành phố Brier | ☐ Sammamish Plateau Water & Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Sammamish Plateau) |
| ☐ Thành phố Carnation | ☐ Skyway Water and Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Skyway) |
| ☐ Thành phố Issaquah | ☐ Soos Creek Water & Sewer District (Cơ quan cấp thoát nước Soos Creek) |
| ☐ Thành phố Kent | ☐ Valley View Sewer District (Cơ quan thoát nước Valley View) |
| ☐ Thành phố Kirkland | ☐ Vashon Sewer District (Cơ quan thoát nước Vashon) |
| ☐ Thành phố Lake Forest Park | ☐ Woodinville Water District (Cơ quan thoát nước Woodinville) |
| ☐ Thành phố Mercer Island | ☐ Khác (vui lòng cho biết): |
| ☐ Thành phố Pacific | |
| ☐ Thành phố Redmond | |
| ☐ Thành phố Renton | |
| ☐ City of Seattle, Public Utilities (Cơ quan tiện ích công cộng thành phố Seattle) | |
| ☐ Thành phố Shoreline (trước đây là Công ty nước thải Ronald) | |
| ☐ Thành phố Tukwila | |
| ☐ Coal Creek Utility District (Cơ quan tiện ích công cộng Coal Creek) | |

30a) Mức sử dụng dịch vụ nước trên hóa đơn gần đây nhất: _____

30b) Chi phí dịch vụ cống thải hoặc nước thải trên hóa đơn gần đây nhất: _____

31) Vui lòng cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào mà Quý vị cho là hữu ích để hiểu rõ hơn về tình hình sử dụng và xả thải nước của cơ sở Quý vị.

Mục đích sử dụng nước

32) Cơ sở của Quý vị có sử dụng nước cho các mục đích sau không?

Xin lưu ý: nước sản xuất là bất kỳ loại nước nào, trong quá trình sản xuất hoặc chế biến, tiếp xúc trực tiếp hoặc là kết quả của quá trình sản xuất hoặc sử dụng bất kỳ nguyên liệu thô, sản phẩm trung gian, thành phẩm, sản phẩm phụ hoặc sản phẩm thải nào.*

	Cơ sở của Quý vị có sử dụng nước cho mục đích này không?			Nếu có, nước này có được xả vào hệ thống cống vệ sinh không?		
	Có	Không	Tôi không biết	Có	Không	Tôi không biết
Nước sản xuất trước hoặc sau khi xử lý	()	()	()	()	()	()
Hệ thống ống xả nồi cất hoặc tháp làm mát	()	()	()	()	()	()
Nước làm mát kiểu tiếp xúc	()	()	()	()	()	()
Nước làm mát không tiếp xúc	()	()	()	()	()	()
Vệ sinh và/hoặc khử trùng thiết bị, bộ phận hoặc cơ sở	()	()	()	()	()	()
Bộ điều khiển ô nhiễm không khí	()	()	()	()	()	()
Hệ thống tưới tiêu	()	()	()	()	()	()
Nước mưa chảy vào cống thoát nước	()	()	()	()	()	()

33) Cơ sở của Quý vị sử dụng nước cho mục đích nào khác (ngoài mục đích sử dụng cho phòng tắm, vòi sen, bồn rửa tay và/hoặc phòng ăn)? Đối với mỗi loại, vui lòng cho biết liệu nó có được thải vào hệ thống cống vệ sinh hay không.

Nếu cơ sở của Quý vị không sử dụng nước cho bất kỳ mục đích nào khác, đến câu 34.

	Mục đích sử dụng nước khác	Nước này có được xả vào hệ thống cống vệ sinh không?		
		Có	Không	Tôi không biết
1		()	()	()
2		()	()	()
3		()	()	()
4		()	()	()
5		()	()	()

Xử lý sơ bộ

Xử lý sơ bộ là loại bỏ hoặc giảm lượng chất ô nhiễm thải ra hoặc thay đổi bản chất của các chất ô nhiễm trong nước thải trước khi đưa các chất ô nhiễm đó vào cống. Bao gồm quá trình vật lý, hóa học hoặc sinh học, thay đổi quy trình hoặc các biện pháp khác (trừ pha loãng, hành động này bị cấm).

34) Vui lòng chọn tất cả phương pháp xử lý sơ bộ được sử dụng tại cơ sở của Quý vị.*

☐ Máy tách amalgam thủy ngân trong phòng khám nha khoa

☐ Bộ lọc carbon

☐ Quá trình oxy hóa hóa học (ví dụ: hydro, peroxit, ozon)

☐ Kết tủa hóa học (ví dụ: chất đông tụ, chất keo tụ, chất đồng kết tủa)

☐ Hộp thay hóa chất (để thu hồi bạc)

☐ Clo hóa (clo hóa điểm đứt hoặc phương pháp khác)

☐ Tách bằng cách thải khí

☐ Phân giải điện phân

☐ Giảm kim loại bằng phương pháp điện phân

☐ Bay hơi

☐ Lọc - Thông thường (ví dụ: hộp lọc, máy ép, túi, vật liệu lọc [cát])

☐ Lọc - Màng lọc (ví dụ như lọc tinh, lọc qua máy siêu lọc, lọc bằng nano, thẩm thấu ngược)

☐ Cân bằng dòng chảy

☐ Thiết bị thu/thiết bị tách dầu mỡ

☐ Loại bỏ đá

☐ Trao đổi ion

☐ Thiết bị tách dầu/nước (ví dụ: lực hút, tấm kết tụ, API)

☐ Ozone hóa

☐ Trung hòa pH

☐ Phân chia vật lý (ví dụ như bể lắng hoặc bộ tách)

☐ Khử nước bùn bằng vật lý (ví dụ: ly tâm, chân không)

☐ Thẩm thấu ngược

☐ Sàng lọc

☐ Thiết bị chống tràn (ví dụ: bờ đất, hốc giếng khô)

☐ Khác (vui lòng cho biết):

☐ Không sử dụng phương pháp xử lý sơ bộ

Duyệt lại

Vui lòng duyệt lại phần trả lời và thực hiện bất kỳ thay đổi nào để đảm bảo dữ liệu chính xác.

Nếu Quý vị không phải là đại diện được ủy quyền của cơ sở hoặc doanh nghiệp, như chủ sở hữu, người quản lý hoặc giám đốc điều hành, vui lòng chuyển bản khảo sát này đến người Quý vị đã nêu khi bắt đầu khảo sát, là người chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp. Người này phải duyệt lại và ký tên để xác nhận rằng thông tin được cung cấp là đúng, chính xác và đầy đủ.

Chữ ký

Trước khi ký, vui lòng đảm bảo tất cả câu trả lời của Quý vị đều chính xác.

Để ký tên, Quý vị phải là đại diện được ủy quyền của cơ sở hoặc doanh nghiệp của Quý vị, như chủ sở hữu, người quản lý hoặc giám đốc điều hành, theo định nghĩa trong điều luật 28.82.05 của quận King.

Tôi đã đích thân kiểm tra và biết rõ thông tin được gửi trong khảo sát này. Dựa trên yêu cầu cho tôi về những người chịu trách nhiệm trực tiếp đối với việc thu thập thông tin được báo cáo trong đây, tôi tin rằng những thông tin đã gửi là đúng sự thật, chính xác và hoàn chỉnh. Tôi nhận thức được rằng, có những hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi cung cấp thông tin sai lệch, bao gồm khả năng bị phạt tiền và/hoặc tù giam.*

Chữ ký: _____

Ngày hôm nay: _____

Trân trọng cảm ơn!

Cảm ơn Quý vị đã thực hiện khảo sát. Phản hồi của Quý vị rất quan trọng đối với chúng tôi.

Để biết thêm thông tin về Chương trình Chất thải công nghiệp của quận King, vui lòng truy cập <https://www.kingcounty.gov/industrialwaste>.